

Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ.

Trần Đề, ngày 07 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 0, ấp B L, xã L P, huyện L P, tỉnh S T.

Bị đơn: Ông T D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp L V, xã V B, huyện T Đ, tỉnh S T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trịnh Thị M và ông Thạch D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị M và ông Thạch D thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trịnh Thị M và ông Thạch D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01, ngày 22/5/2009, do Ủy ban nhân dân xã V B, huyện M X (nay là huyện T Đ), tỉnh S T cấp ngày 22/5/2009 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Bà Trịnh Thị M và ông Thạch D thống nhất xác định có một người con chung tên Thạch Thị Ái M, sinh ngày 21/8/2008, hiện nay Thạch Thị Ái M sống chung với bà Trịnh Thị M. Bà Trịnh Thị M và ông Thạch D thống nhất thỏa thuận giao con chung là Thạch Thị Ái M, sinh ngày 21/8/2008 cho bà Trịnh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Bà Trịnh Thị M và ông Thạch D thống nhất thỏa thuận ông Thạch D không cấp dưỡng nuôi con chung là Thạch Thị Ái M.

Ông Thạch D có quyền, nghĩa vụ thăm nom Thạch Thị Ái M mà không ai được cản trở. Ông Thạch D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Thạch Thị Ái M của bà Trịnh Thị M.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trịnh Thị M và ông Thạch D thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Thị M thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002146 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, như vậy bà Trịnh Thị M đã nộp xong án phí; hoàn trả cho bà Trịnh Thị M số tiền chênh lệch là 150.000 đồng. Ông Thạch D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh S T (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện T Đ;
- Chi cục THADS huyện T Đ;
- UBND xã V B, huyện T Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA;

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Trân